

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BẢN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24/5/2024

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Trọng Trung và ông Đàm Sông Hương;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bản tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên;

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2024/TLST-HNGĐ Ngày 16/01/2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST - HNGĐ ngày 05/4/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hà Văn H (*Tên gọi cũ: Hà Thư H*), sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị Thu Q, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

- Người làm chứng:

1, Ông Hoàng Đình V, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn anh Hà Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh có tự nguyện đăng ký kết hôn với chị Hoàng Thị Thu Q ngày 19 tháng 12 năm 2003 tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Đến đầu năm 2006 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi, chửi nhau, không còn tôn trọng nhau trong cuộc sống. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, vợ chồng không có sự tin tưởng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nội, ngoại và thôn bản giải hòa nhiều lần nhưng không thể hàn gắn được. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào cuối năm 2006 vợ chồng anh chị cãi nhau, kể từ ngày đó anh và chị Q đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, bỏ mặc nhau về tình cảm cũng như về kinh tế, anh đi về xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái sinh sống. Đến nay anh nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng. Nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị Thu Q.

Về con chung: Anh và chị Hoàng Thị Thu Q có 01 con chung là cháu Hà Phương A, sinh ngày 30/9/2004. Hiện nay cháu phát triển bình thường đang học đại học, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Hà Văn H xác định vợ chồng không có tài sản chung, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Anh Hà Văn H xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng không vay nợ cá nhân, tổ chức, ngân hàng nào và không cho ai vay nợ gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Hoàng Thị Thu Q: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án không tổng đạt được thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng cho chị Q. Tiến hành xác minh nơi cư trú của chị Q, Công an xã K cung cấp chị Hoàng Thị Thu Q có hộ khẩu thường trú tại: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Tại hộ gia đình ông Hoàng Đình V – sinh năm 1958 (*Là bố đẻ của chị Q*), chưa làm thủ tục thay đổi nơi cư trú đi nơi khác. Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng, nhưng chị Q vẫn vắng mặt không có lý do, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không có ý kiến quan điểm gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không giao nộp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án.

Người làm chứng ông Hoàng Đình V (*Là cha đẻ của chị Hoàng Thị Thu Q*) trình bày: Vợ chồng anh H, chị Q đã sống ly thân nhau từ năm 2006. Khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, ông V đã giao cho chị Q, chị Q nhất trí ly hôn, nhưng không đến Tòa án làm việc.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hà Văn H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn mở phiên tòa để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên Tòa:

Nguyên đơn anh Hà Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nêu trên;

Bị đơn chị Hoàng Thị Thu Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ: Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 229 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án. Giải quyết theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn H được ly hôn với chị Hoàng Thị Thu Q.

- Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; Ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Hà Văn H khởi kiện về Ly hôn đối với bị đơn chị Hoàng Thị Thu Q, sinh năm 1984. Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai . Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai và quan hệ pháp luật là: Ly hôn.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh Hà Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn chị Hoàng Thị Thu Q vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn anh Hà Văn H, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có đủ cơ sở xác định: Anh Hà Văn H có tự nguyện đăng ký kết hôn với chị Hoàng Thị Thu Q ngày 19 tháng 12 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Đến đầu năm 2006 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi, chửi nhau, không còn tôn trọng nhau trong cuộc sống. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách

không, vợ chồng không có sự tin tưởng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng mặc dù đã được hai bên gia đình nội, ngoại và thôn bản giải hòa nhiều lần nhưng không thể hàn gắn được. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào cuối năm 2006 vợ chồng anh chị cãi nhau, kể từ ngày đó anh H và chị Q đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, bỏ mặc nhau về tình cảm cũng như về kinh tế, anh H đi về xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái sinh sống.

Đối với bị đơn chị Hoàng Thị Thu Q mặc dù biết việc anh H khởi kiện ly hôn nhưng chị không đến Tòa án làm việc, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì, điều đó chứng tỏ chị Q không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, bỏ mặc cuộc hôn nhân.

Xét thấy anh H và chị Q đã sống ly thân thời gian quá dài (khoảng 18 năm). Vì vậy, tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị Q đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin được ly hôn của anh H đối với chị Q là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Anh Hà Văn H và chị Hoàng Thị Thu Q có 01 con chung là cháu Hà Phương A, sinh ngày 30/9/2004. Hiện nay cháu đã trưởng thành và phát triển khỏe mạnh. Vì vậy, Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản và vay nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn anh Hà Văn H phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung và hướng giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 229; Điều 238; Khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hà Văn H:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn H (*Tên gọi cũ Hà Thu H*) được ly hôn với chị Hoàng Thị Thu Q.

2. Về án phí: Anh Hà Văn H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001412 ngày 16/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Anh Hà Văn H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Hoàng Thị Thu Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND (2);
- Các đương sự (2);
- CCTHADS (1);
- UBND xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái (1);
- Lưu HS, TP, TA (4).

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Nghĩa